

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2021
Vv “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1080/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị N, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm LA, thôn LH, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Phạm Minh C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm LA, thôn LH, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2021, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh C qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2011 tại UBND xã Phước Hiệp, huyện TP, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng Ch sống tại nhà cha mẹ anh C tại thôn Tuân Lễ, xã Phước Hiệp, huyện TP, tỉnh Bình Định. Đến năm 2015 thì vợ chồng về xây cất nhà ở trên đất của mẹ chị tại xóm LA, thôn LH, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định cho đến nay. Trong thời gian Ch sống, chị làm công nhân gỗ, còn

anh C làm nghề thợ hồ, anh C thường xuyên ăn nhậu, ngoại tình rồi về chửi mắng đánh đập chị, đập phá tài sản trong nhà và đập phá nhà cửa. Chị đã nhiều lần báo chính quyền địa phương đến giải quyết. Cuối năm 2020 chị đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh C, Nng anh C năn nỉ và hứa từ bỏ ăn nhậu, ngoại tình nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện TP đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021. Nng sau khi chị rút đơn thì anh C vẫn tiếp tục N cũ, thường xuyên ăn nhậu, ngoại tình rồi về chửi mắng đánh đập chị, đập phá tài sản trong nhà và đập phá nhà cửa. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và không thể tiếp tục sống Ch với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh Phạm Minh C.

- Về con Ch: Chị và anh Phạm Minh C có 2 con Ch:

+ Phạm Văn Ch, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2002;

+ Phạm Thị Huỳnh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2007;

Cả hai con hiện đang ở với chị. Con Phạm Văn Ch đã đủ 18 tuổi, chị yêu cầu được nuôi con Phạm Thị Huỳnh N, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản Chung: Chị và anh Phạm Minh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ Chung: Chị và anh Phạm Minh C không có nợ Chung, không ai nợ chị và anh Phạm Minh C.

* Bị đơn anh Phạm Minh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa Nng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N. Giao cháu Phạm Thị Huỳnh N cho chị N nuôi dưỡng; buộc anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Đỗ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Phạm Minh C cư trú tại thôn LH, xã PT, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Minh C đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa Nng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C.

[3] Chị Đỗ Thị N và anh Phạm Minh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 5 năm 2011 tại UBND xã Phước Hiệp, huyện TP, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp. Chị N và anh C Chung sống đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh C thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng đánh đập chị N, đập phá tài sản. Nhưng chị N vẫn cố gắng chịu đựng để lo cho các con. Tuy nhiên anh C vẫn không thay đổi nên đến cuối năm 2020 chị N đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh C, tuy nhiên anh C năn nỉ và hứa từ bỏ ăn nhậu nên chị N đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021. Nhưng sau khi chị rút đơn thì anh C vẫn tiếp tục N cũ, thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng đánh đập chị N, đập phá tài sản. Mâu thuẫn giữa chị N và anh C kéo dài liên tục từ năm 2015 cho đến hôm nay. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh C Nhưng anh C không đến Tòa trình bày ý kiến và kể từ đó đến nay anh C cũng không có biện pháp nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Phạm Minh C.

[4] Về con Chung: chị Đỗ Thị N và anh Phạm Minh C có hai con Chung: Phạm Văn Ch, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2002 và Phạm Thị Huỳnh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2007; hai con hiện đang ở với chị N. Cháu Ch đã đủ 18 tuổi; cháu N đang ở với chị N và theo nguyện vọng của cháu N muốn được ở với chị N nên giao cháu N cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[5] Về tài sản Chung và nợ:

- Chị Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

- Trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh C không nợ ai, không ai nợ chị N và anh C.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước, anh Phạm Minh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Phạm Minh C.

2. Giao con Chung tên Phạm Thị Huỳnh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2007, hiện đang ở với chị Đỗ Thị N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Minh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Huỳnh N mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu Phạm Thị Huỳnh N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng Như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

- Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước, Nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005848 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Anh Phạm Minh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TP;
- CC THADS H.TP;
- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã Phước Hiệp, H. TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Mậu Phạm Thị Tuyết Mai

Võ Duy Minh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TP;
- CC THADS H.TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phước Lộc, H.TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Duy Minh

